

Chúng tôi xin giới thiệu hướng dẫn giải sách bài tập Tiếng Anh lớp 11 Unit 6: Global Warming được biên soạn bởi đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm chia sẻ với nội dung dịch rõ ràng và chính xác. Hỗ trợ các em tiếp thu bài mới và trau dồi vốn từ vựng hiệu quả.

Unit 6: Pronunciation (trang 5)

1. (trang 5 SBT Tiếng Anh 11 mới) Read aloud the following questions with suitable intonation. Mark ↗ (rising intonation) or ↘ (falling intonation). (Đọc to các câu hỏi sau với ngữ điệu phù hợp. Đánh dấu ↗ (ngữ điệu tăng) hoặc ↘ (ngữ điệu giảm).)

Đáp án:

1. ↘ 2. ↗ 3. ↗ 4. ↘ 5. ↗

Hướng dẫn dịch:

2. (trang 5 SBT Tiếng Anh 11 mới) Practise reading aloud the following exchanges and mark ↗ (rising intonation) or ↘ (falling intonation) of the questions. (Thực hành đọc to các cuộc trao đổi sau đây và đánh dấu (ngữ điệu tăng) hoặc (ngữ điệu giảm) của các câu hỏi.)

Đáp án:

1. ↗ 2. ↘ 3. ↗

4. ↗ 5. ↗ 6. ↘

Hướng dẫn dịch:

1. A: Bạn biết đấy, sự nóng lên toàn cầu là có thật.

B: Nó có thật ư?

2. A: Chúng ta nên hành động ngay trước khi quá trễ.

B: Chúng ta nên làm gì?

3. A: Tôi nghĩ chúng ta nên giảm việc sử dụng các sản phẩm làm bằng giấy.

B: Bạn sẽ làm chứ?

4. A: Sự nóng lên toàn cầu có thể dẫn đến nạn đói.

B: Dẫn đến nạn đói?

5. A: Hầu hết các nguyên nhân của sự nóng lên toàn cầu có liên quan đến sự gia tăng khí nhà kính.

B: Hầu hết nguyên nhân của cái gì?

6. A: Hầu hết các nguyên nhân của sự nóng lên toàn cầu có liên quan đến sự gia tăng khí nhà kính.

B: Khí nhà kính là gì?

Unit 6: Vocabulary & Grammar (trang 5)

1. (trang 5 SBT Tiếng Anh 11 mới) Match a verb in column A with a word or phrase in column B. (Nối một động từ trong cột A với một từ hoặc cụm từ trong cột B.)

Đáp án:

1.d 2.f 3.a

4.b 5.c 6.e

Hướng dẫn dịch:

1. raise awareness: gia tăng nhận thức;
2. start a clean-up campaign: bắt đầu một chiến dịch vệ sinh;
3. upset ecological balance: sự cân bằng sinh thái khó chịu;
4. reduce carbon footprint: giảm lượng khí thải carbon;
5. absorb carbon dioxide: hấp thụ carbon dioxide;
6. lead to famine: dẫn đến nạn đói;

2. (trang 6 SBT Tiếng Anh 11 mới) Make sentences with the phrases in 1. (Tạo các câu với các cụm từ trong bài 1.)

Đáp án:

- It's important to raise people's awareness about the dangers of global warming.

(Điều quan trọng là nâng cao nhận thức của mọi người về những nguy cơ của sự nóng lên toàn cầu.)

- Global warming may lead to famine.

(Sự nóng lên toàn cầu có thể dẫn đến nạn đói.)

3. (trang 6 SBT Tiếng Anh 11 mới) Use the words / phrases from the box to complete the sentences. (Sử dụng các từ / cụm từ có trong khung để hoàn thành các câu.)

Đáp án:

1. catastrophic
2. diversity
3. heat-related
4. greenhouse gases
5. capture
6. ecological balance

Hướng dẫn dịch:

1. Những ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với con người và thiên nhiên rất thảm khốc.
2. Chúng ta cần phải bảo tồn sự đa dạng của động vật hoang dã vì mỗi loài đều đóng vai trò quan trọng.
3. Sự gia tăng nhiệt độ của trái đất có thể gây ra các bệnh liên quan đến nhiệt có thể gây nguy hiểm cho con người.
4. Carbon dioxide là một trong những khí nhà kính chính gây ra sự nóng lên toàn cầu.
5. Trồng cây có thể góp phần làm giảm sự nóng lên toàn cầu khi cây thu lượm và hấp thụ CO2 có trong không khí.
6. Biến đổi khí hậu có thể dẫn đến sự tuyệt chủng của nhiều loài và làm đảo lộn sự cân bằng sinh thái.

4. (trang 6 SBT Tiếng Anh 11 mới) Rewrite the sentences, using perfect participles. (Viết lại các câu, sử dụng phân từ hoàn thành.)

Đáp án:

1. Having watched the documentary about wildlife, I made a donation to an environmental society.
2. Having eaten my evening meal, I decided to go for a walk.
3. Having spent the whole day cleaning up my room, I needed to take a shower and have a rest.
4. Having managed water resources irresponsibly, the authorities had to deal with water shortages in the region.
5. Having read the stories about people who reduced their carbon footprint, we started to change our daily consumption habits.
6. Having been told about the dangers of chemical fertilisers, the farmers turned to bio-fertilisers.

7. Having finished all my homework, I watched my favourite film on TV.

Hướng dẫn dịch:

1. Sau khi xem phim tài liệu về động vật hoang dã, tôi đã quyên góp cho một tổ chức về môi trường.
2. Sau khi ăn tối, tôi đã quyết định đi dạo.
3. Sau cả ngày dọn phòng, tôi cần tắm và nghỉ ngơi.
4. Quản lý tài nguyên nước một cách vô trách nhiệm, các chính quyền đã phải đối mặt với tình trạng thiếu nước trong khu vực.
5. Sau khi đọc những câu chuyện về những người giảm lượng khí thải carbon của họ, chúng tôi bắt đầu thay đổi thói quen tiêu dùng hàng ngày của chúng tôi.
6. Sau khi đã được cho biết về sự nguy hiểm của phân bón hóa học, nông dân đã chuyển sang phân bón sinh học.
7. Sau khi hoàn thành tất cả bài tập về nhà, tôi đã xem bộ phim yêu thích của mình trên TV.

5. (trang 7 SBT Tiếng Anh 11 mới) Combine the sentences, using perfect gerunds. (Kết hợp các câu, sử dụng danh động từ hoàn thành.)

Đáp án:

1. He was really admired for having risked his own life to rescue the little boy.
2. She was praised for having raised \$20,000 for wildlife protection.
3. I remember having advised you on how to cut down your energy use.
4. Some scientists are accused of not having reported the effects of climate change.
5. They were criticised for having acted irresponsibly towards the environment.
6. The factory was fined for having dumped a huge amount of rubbish into the river.
7. He apologised for not having kept his promise.

Hướng dẫn dịch:

1. Anh ta thực sự được ngưỡng mộ vì đã mạo hiểm mạng sống của mình để giải cứu cậu bé.
2. Cô ấy được khen ngợi vì đã quyên góp được 20.000 đô la để bảo vệ động vật hoang dã.

3. Tôi nhớ đã khuyên bạn về cách cắt giảm sử dụng năng lượng của bạn.
4. Một số nhà khoa học đã bị cáo buộc đã không báo cáo những ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.
5. Họ đã bị chỉ trích vì đã hành động vô trách nhiệm đối với môi trường.
6. Nhà máy đã bị phạt vì đã đổ một số lượng lớn rác thải vào dòng sông.
7. Anh ấy đã xin lỗi vì đã không giữ lời hứa của mình.

Unit 6: Reading (trang 7)

1. (trang 7 SBT Tiếng Anh 11 mới) Read the following text and answer the questions. (Đọc văn bản sau đây và trả lời các câu hỏi.)

Đáp án:

1. Most people believe that adults are responsible for 'big issues' such as environmental protection and conservation.
2. Even at a young age, people can do something for their communities and can really contribute to the care and preservation of the environment.
3. Picking up rubbish along the side of the road, filling a bird feeder, or bringing reusable bags to the grocery store.
4. Her artistic talent / her talent for artwork.
5. Her understanding of the connection between society, the environment, and the problems we are facing today.

Hướng dẫn dịch:

Đó là một quan niệm phổ biến rằng người lớn phải chịu trách nhiệm về 'các vấn đề lớn' như bảo vệ và bảo tồn môi trường, và giới trẻ có thể không phải làm gì ngoài việc tập trung vào việc học hoặc vui chơi. Tuy nhiên, những câu chuyện của những người trẻ trong chương trình “Những giọng hát trẻ cho hành tinh” cho thấy rằng ngay cả ở độ tuổi trẻ, mọi người có thể làm điều gì đó cho cộng đồng của họ và thực sự có thể đóng góp vào việc chăm sóc và bảo tồn môi trường. Trẻ em cũng có thể làm những thứ để tạo nên sự khác biệt nếu có cơ hội. Và mặc dù các kỹ năng và tài năng của họ có thể khác nhau, họ có thể sử dụng những món quà độc đáo của họ để giúp bảo vệ môi trường và cứu thế giới. Một trong những đứa trẻ trong truyện, Olivia, nói rằng:

“Mỗi người trong chúng ta đều có một món quà tuyệt vời mà chúng ta có thể sử dụng để giúp đỡ trái đất. Mọi người, ở mọi lứa tuổi, có thể làm điều gì đó, cho dù đó là nhặt rác dọc theo đường, làm đầy khay đựng thức ăn cho chim, hoặc mang túi có thể tái sử dụng đến cửa hàng tạp hóa. Đối với tôi, tôi đã sử dụng tác phẩm nghệ thuật của mình. Tìm lí do của bạn và sử dụng tài năng của bạn. Chất lượng của thế giới chúng ta đang phụ thuộc vào các bạn.”

Điều đáng chú ý là một người trẻ tuổi như Olivia có thể hiểu rất rõ mối liên hệ giữa xã hội, môi trường và những vấn đề chúng ta đang phải đối mặt ngày nay. Nó đã được chứng minh rằng mỗi hành động nhỏ của lòng tốt, chúng ta thể hiện ra có thể tạo ra một tác động lớn đến thế giới xung quanh chúng ta.

Đối với một số người, bảo vệ và bảo tồn môi trường có nghĩa là ngăn chặn sự tăng trưởng và phát triển của công nghệ và xã hội. Nhưng đây là một quan niệm phổ biến mà không phải là sự thật. Bảo vệ môi trường không có nghĩa là dừng tiến bộ. Đó là về việc thay đổi thói quen tiêu dùng của chúng ta và chăm sóc môi trường. Chỉ bằng cách làm những việc đơn giản, mỗi người trong chúng ta kể cả các bạn trẻ có thể làm phần việc của mình trong việc biến thế giới này trở thành một nơi tốt đẹp hơn để sinh sống.

2. (trang 8 SBT Tiếng Anh 11 mới) Based on the information in the text, decide whether the following statements are true (T), false (F), or not given (NG). Tick the boxes. (Dựa trên thông tin có trong văn bản, xác định xem các khẳng định sau đây là đúng (T), sai (F) hay không được cho sẵn (NG). Đánh dấu vào các ô.)

Đáp án:

1. F 2. NG 3. T

4. F 5. NG 6. T

Hướng dẫn dịch:

1. Theo Olivia, chỉ những người trẻ mới có thể sử dụng tài năng của họ để giúp trái đất.
2. Nếu bạn không có tài năng, bạn không thể giúp gìn giữ môi trường và cứu thế giới của chúng ta.
3. Ngay cả một hành động nhỏ của lòng tốt có thể tạo ra một tác động lớn đến thế giới xung quanh chúng ta.
4. Nếu chúng ta muốn bảo vệ môi trường, chúng ta nên ngăn chặn sự gia tăng và phát triển của công nghệ và xã hội.
5. Tương lai của thế giới chúng ta chỉ phụ thuộc vào những người trẻ tuổi.
6. Mọi người nên thay đổi thói quen tiêu dùng của họ để bảo vệ môi trường.

Unit 6: Speaking (trang 8)

1. (trang 8 SBT Tiếng Anh 11 mới) A group of students is discussing what they should do to help to reduce their community's carbon footprint. Put the lines in their conversation in the correct order. (Một nhóm sinh viên đang thảo luận về những gì họ nên làm để giúp giảm lượng carbon thải ra của cộng đồng. Đặt các dòng trong cuộc trò chuyện của họ theo đúng thứ tự.)

Đáp án:

1. a 2. c 3. d 4. b

5. f 6. e 7. g

Hướng dẫn dịch:

Lan: Bạn nghĩ chúng ta nên làm gì để giúp giảm lượng khí thải carbon của cộng đồng?

Minh: Theo tớ, chúng ta nên bắt đầu cắt giảm việc sử dụng năng lượng của mình. Nếu chúng ta sử dụng bóng đèn LED hoặc tắt các thiết bị điện tử khi chúng không được sử dụng, chúng ta có thể tiết kiệm một lượng điện lớn.

Lan: Uh-huh. Những thứ này rất dễ làm. Bạn nghĩ sao Mai?

Mai: Tớ đồng ý. Và tớ nghĩ chúng ta cũng nên cố gắng sử dụng ít giấy hơn.

Minh: Dùng ít giấy hơn? Điều gì khiến bạn nghĩ như vậy?

Mai: Điều này có thể giúp cứu cây cối và rừng vì hầu hết các sản phẩm giấy được làm từ gỗ. Bạn có đồng ý với tớ không, Lan?

Lan: Tớ không nghĩ điều đó sẽ giúp ích nhiều. Tớ tin rằng chúng ta nên bắt đầu một chiến dịch tái sử dụng và tái chế. Sau đó chúng ta có thể giúp giảm thiểu chất thải và ô nhiễm, và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên.

2. (trang 8 SBT Tiếng Anh 11 mới) Work in groups of three. Make a similar conversation about how you can contribute to reducing global warming. Use the model in 1, the cues below and your own ideas. (Làm việc theo nhóm ba người. Thực hiện một cuộc trò chuyện tương tự về cách em có thể góp phần làm giảm sự nóng lên toàn cầu. Sử dụng mẫu trong bài 1, các gợi ý bên dưới và ý tưởng của riêng em.)

Đáp án:

1. Raising money to protect wildlife

2. Cleaning up the school and community every month

3. Planting trees in the school garden and the community

4. Using a bicycle or just walking instead of driving, taking a taxi or using a motorbike

5. Recycling paper products

Hướng dẫn dịch:

1. Gây quỹ để bảo vệ động vật hoang dã
2. Vệ sinh trường học và cộng đồng mỗi tháng
3. Trồng cây trong vườn trường và cộng đồng
4. Sử dụng xe đạp hoặc đi bộ thay vì lái xe, đi taxi hoặc sử dụng xe máy
5. Tái chế sản phẩm làm bằng giấy

Unit 6: Writing (trang 9)

1. (trang 9 SBT Tiếng Anh 11 mới) Write sentences, using the words and phrases given. Change the word forms or add some words, if necessary. (Viết câu sử dụng các từ và cụm từ cho sẵn. Thay đổi các dạng từ hoặc thêm một số từ nếu cần thiết.)

Đáp án:

1. Global warming is the increase in the earth's average surface temperature due to the warming effects of greenhouse gases.
2. The main cause of global warming is the burning of fossil fuels, such as natural gas, oil, and coal.
3. Even slight increases in the levels of carbon dioxide in the atmosphere can cause a significant rise in temperature.
4. There is a connection between the recent droughts and climate change.
5. Farming contributes more than 30 percent of the total greenhouse gas emissions.
6. The overuse of chemical fertilisers is a serious threat to the environment.
7. The warming of the earth's atmosphere causes sea-level rise.
8. Many animal species are in danger of extinction due to the loss of their habitat and inability to adapt to climate change.
9. Global warming may lead to extreme weather events, including heat waves, floods, and powerful storms, which could affect people's lives.
10. Every one of us can help to protect and sustain our environment by changing our consumption habits.

Hướng dẫn dịch:

1. Nóng lên toàn cầu là sự gia tăng nhiệt độ bề mặt trung bình của trái đất do tác động của khí nhà kính.
2. Nguyên nhân chính của sự nóng lên toàn cầu là việc đốt các nhiên liệu hóa thạch, chẳng hạn như khí tự nhiên, dầu và than đá.
3. Ngay cả mức tăng nhẹ mức độ khí carbon dioxide trong khí quyển cũng có thể gây ra sự gia tăng nhiệt độ đáng kể.
4. Có mối liên hệ giữa hạn hán và biến đổi khí hậu gần đây.
5. Nông nghiệp đóng góp hơn 30% tổng lượng phát thải khí nhà kính.
6. Việc lạm dụng phân bón hóa học là một mối đe dọa nghiêm trọng đối với môi trường.
7. Sự nóng lên của bầu khí quyển của trái đất khiến mực nước biển dâng cao.
8. Nhiều loài động vật đang có nguy cơ tuyệt chủng do mất môi trường sống và không có khả năng thích nghi với biến đổi khí hậu.
9. Sự nóng lên toàn cầu có thể dẫn đến các sự kiện thời tiết khắc nghiệt, bao gồm sóng nhiệt, lũ lụt và bão mạnh, có thể ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân.
10. Mỗi người trong chúng ta có thể giúp bảo vệ và duy trì môi trường của chúng ta bằng cách thay đổi thói quen tiêu dùng của chúng ta.

2. (trang 10 SBT Tiếng Anh 11 mới) Write an essay of between 160-180 words on global warming, using the outline below. (Viết một bài luận có từ 160-180 từ về sự nóng lên toàn cầu, sử dụng dàn ý dưới đây.)

Đáp án:

One of the biggest problems facing humans nowadays is global warming. The Earth is heating up: warmer temperatures are causing changes in climate around the world. Human demand for natural resources has increased rapidly, especially in developing countries. Human activities have led to the pollution of the environment, threatening living conditions for millions of species, including people themselves. If we do not take actions to reduce the risks now, the impacts of global warming on us will become more and more severe. The essay will discuss the problem of global warming, its causes and effects and suggest some solutions for it.

Global warming is the rise in the average temperature of the earth due to the increase of greenhouse gases like carbon dioxide, carbon monoxide, methane and others in the atmosphere. People pollute the environment by burning fossil fuels; cutting down trees for farmland, wood and paper; increasing the use of chemical fertilizers on croplands... Human activities have serious consequences on the life on Earth. We have so far witnessed more severe storms, heat waves, droughts, floods and high tides. Under extreme weather conditions, people have to suffer heat-related illnesses and infectious diseases.

Global warming is seriously affecting our life on Earth in many ways, so everyone of us should do something to reduce it. Begin at home by reducing energy use: unplug all electronic devices when they are not used, avoid lighting at day time, use solar energy instead; saving clean water; planting trees or growing our own foods. Walking and biking to work are green methods of transport, also they are good for health.

In conclusion, global warming is threatening human beings and millions of species Earth. The Earth is the common home for all of us and because of this great attention should be paid to environmental problems. Taking small but effective actions such as reducing energy use, saving natural resources, planting trees or using green means of transportation can make the Earth a better place to live.

Hướng dẫn dịch:

Một trong những vấn đề lớn nhất đối với con người ngày nay là sự nóng lên toàn cầu. Trái đất đang nóng lên: nhiệt độ ấm hơn đang gây ra những thay đổi trong khí hậu trên toàn thế giới. Nhu cầu về tài nguyên thiên nhiên của con người đã tăng lên nhanh chóng, đặc biệt là ở các nước đang phát triển. Các hoạt động của con người đã dẫn đến sự ô nhiễm môi trường, đe dọa điều kiện sống cho hàng triệu loài, kể cả con người. Nếu chúng ta không có hành động để giảm thiểu rủi ro hiện nay, thì tác động của sự nóng lên toàn cầu đối với chúng ta sẽ ngày càng nghiêm trọng hơn. Bài luận sẽ thảo luận về vấn đề nóng lên toàn cầu, nguyên nhân và tác động của nó và đề xuất một số giải pháp cho nó.

Sự nóng lên toàn cầu là sự gia tăng nhiệt độ trung bình của trái đất do sự gia tăng của các khí nhà kính như carbon dioxide, carbon monoxide, metan và những khí khác trong khí quyển. Mọi người làm ô nhiễm môi trường bằng cách đốt các nhiên liệu hóa thạch; chặt cây lấy đất cho nông nghiệp, lấy gỗ và giấy; tăng cường sử dụng phân bón hóa học trên đất trồng trọt ... Các hoạt động của con người có những hậu quả nghiêm trọng đối với sự sống trên trái đất. Cho đến nay chúng ta đã chứng kiến những cơn bão dữ dội hơn, sóng nhiệt, hạn hán, lũ lụt và thủy triều. Trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt, người dân phải chịu các bệnh liên quan đến nhiệt và các bệnh truyền nhiễm.

Nóng lên toàn cầu đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của chúng ta trên Trái Đất theo nhiều cách, vì vậy tất cả mọi người trong chúng ta nên làm điều gì đó để giảm bớt nó. Bắt đầu từ ở nhà bằng cách giảm sử dụng năng lượng: rút tất cả các thiết bị điện tử khi chúng không được sử dụng, tránh việc thắp sáng vào ban ngày, sử dụng năng lượng mặt trời để thay thế; tiết kiệm nước sạch; trồng cây hoặc trồng thực phẩm của chính chúng ta. Đi bộ và đi xe đạp để làm việc là phương pháp vận chuyển thân thiện với môi trường, chúng cũng tốt cho sức khỏe.

Tóm lại, sự nóng lên toàn cầu đang phá hoại con người và hàng triệu loài sinh vật trên trái đất. Trái đất là ngôi nhà chung cho tất cả chúng ta và vì điều này mà sự quan tâm lớn nên được hướng đến cho các vấn đề môi trường. Thực hiện các hành động nhỏ nhưng hiệu quả như giảm sử dụng năng lượng, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, trồng cây hoặc sử dụng phương tiện xanh để vận chuyển có thể làm cho Trái Đất trở thành một nơi tốt hơn để sinh sống.

►► **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về giải sách bài tập Tiếng Anh lớp 11 Unit 6: Global Warming đầy đủ nhất (Có đáp án) file Word, pdf hoàn toàn miễn phí!

